

Số: /KH-UBND

Thành phố Cao Bằng, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Cao Bằng năm 2025

Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ số 337/KH-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 - 2030; Kế hoạch số 646/KH - UBND ngày 08/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025.

Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng xây dựng Kế hoạch bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Cao Bằng năm 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Trung ương và tỉnh về bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố;

- Đảm bảo sự thống nhất lồng ghép trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; các quy định của Trung ương, của tỉnh liên quan đến phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố. Tạo điều kiện cho các làng nghề, ngành nghề phát triển bền vững gắn với bảo tồn giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa của làng nghề, ngành nghề, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế-xã hội chung của thành phố;

- Phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn gắn với thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, đẩy mạnh xuất khẩu, phù hợp với chiến lược và định hướng phát

triển kinh tế - xã hội bền vững, tăng trưởng xanh, phát triển mô hình sản xuất tuần hoàn khép kín tiết kiệm nguyên liệu, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm của làng nghề, ngành nghề nông thôn.

- Huy động mọi nguồn lực của thành phần kinh tế để bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn. Phát triển hài hòa các cơ sở ngành nghề quy mô vừa và nhỏ, đa dạng hóa các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh trong các làng nghề, kết hợp công nghệ hiện đại với công nghệ truyền thống để phát huy hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo sự thống nhất trong thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch, các quy định của Trung ương và của tỉnh trong việc bảo tồn phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn đạt mục tiêu, kế hoạch đề ra.

- Cụ thể hoá chiến lược, đề án, dự án, kế hoạch bảo tồn phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn phù hợp với các quy định hiện hành.

- Phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn theo hướng liên kết sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Nhà nước khuyến khích các thành phần kinh tế (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình hoạt động theo quy định pháp luật) tham gia Bảo tồn phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn theo hướng nâng cao giá trị và mở rộng thị trường.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, đoàn thể, UBND các xã, phường triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Cao Bằng giai đoạn 2025-2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn nhằm giữ gìn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn; thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng cho các sản phẩm làng nghề, ngành nghề; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân; bảo vệ cảnh quan, không gian và môi trường, xây dựng các khu dân cư, làng văn hóa phù hợp quy hoạch xây dựng được phê duyệt và định hướng tổng thể của thành phố, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cao Bằng nói riêng, tỉnh Cao Bằng nói chung

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Duy trì hoạt động ổn định của các cơ sở ngành nghề nông thôn hiện đang có trên địa bàn Thành phố (làng nghề trồng hoa Đào cảnh - xóm Nam Phong 2, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng) doanh thu hàng năm từ hoạt động ngành nghề nông thôn tăng trên 8% trở lên.
- Có tối thiểu 01 cơ sở ngành nghề nông thôn được hỗ trợ nâng cấp máy móc, thiết bị, xây dựng nhãn hiệu, tạo ra sản phẩm chất lượng, đủ điều kiện lưu thông trên thị trường trong và ngoài tỉnh.
- Phân đầu có từ 05 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao trở lên từ các cơ sở sản xuất ngành nghề nông thôn.
- 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất, chế biến ngành nghề nông thôn đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục duy trì các cơ sở sản xuất, chế biến ngành nghề nông thôn có thị trường tiêu thụ, hỗ trợ vốn đầu tư để đẩy nhanh quá trình ứng dụng khoa học - công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm đảm bảo chất lượng, hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, tạo điều kiện quảng bá thương hiệu để đủ sức cạnh tranh trên thị trường.
- Phát triển một số ngành nghề mới đáp ứng nhu cầu đời sống cư dân nông thôn gắn với sử dụng nguyên liệu, lao động tại chỗ để hình thành các sản phẩm đặc trưng của địa phương như thực phẩm, đồ uống, đồ gia dụng...
- Khuyến khích, thúc đẩy tạo điều kiện thuận lợi thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác ngành nghề, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở phát huy lợi thế cạnh tranh và nét đặc trưng của sản phẩm theo nhu cầu của thị trường; Xây dựng và triển khai các mô hình/dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, góp phần tăng quy mô cơ sở sản xuất để đủ điều kiện công nhận làng nghề như nghề sản xuất bún khô các loại, sản xuất miến, sản xuất bánh nướng, bánh gai, bánh Trà lam, sản xuất nắm các loại... phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương thông qua các hình thức học tập kinh nghiệm, phổ biến, nhân rộng từ các mô hình, làng nghề, làng nghề truyền thống đang hoạt động có hiệu quả.
- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, bộ nhận diện thương hiệu các sản phẩm làng nghề, gắn với phát triển sản phẩm OCOP; hỗ trợ giới thiệu, quảng bá sản phẩm

ngành nghề nông thôn, làng nghề, làng nghề truyền thống qua hội chợ, triển lãm, du lịch làng nghề và các kênh truyền thông khác.

- Thực hiện có hiệu quả đào tạo nghề theo Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao hiện nay

- Đào tạo kiến thức về kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới, tổ chức sản xuất, quản lý doanh nghiệp cho chủ doanh nghiệp, chủ cơ sở sản xuất tại làng nghề; mở các lớp tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động tại cơ sở sản xuất.

- Nghiên cứu xây dựng các tuyến, điểm du lịch gắn với làng nghề, ngành nghề nông thôn phục hồi, tôn tạo các di tích liên quan đến giá trị văn hóa nghề, làng nghề truyền thống, ngành nghề nông thôn; tổ chức các tuyến du lịch làng nghề kết hợp với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, du lịch nông nghiệp... Tập trung quảng bá về các sản phẩm làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn, cơ sở sản xuất, chế biến tiêu biểu trong các tuyến du lịch.

- Tổ chức liên kết chuỗi giá trị, phát triển làng nghề, ngành nghề gắn với du lịch, góp phần phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, bảo tồn và phát triển làng nghề theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ; Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp và phát triển nông thôn và các Văn bản cấp trên khác mới ban hành kịp thời; Quan tâm hỗ trợ kinh phí để thúc đẩy phát triển ngành nghề nông thôn.

2. Giải pháp thực hiện

- Rà soát, sắp xếp lại các làng nghề, làng nghề nông thôn, ngành nghề phù hợp với các quy hoạch các cấp theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng và các quy định của pháp luật liên quan, đảm bảo đủ mặt bằng phục vụ sản xuất, bảo vệ cảnh quan, không gian và môi trường làng nghề, ngành nghề gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Sưu tầm, tài liệu hóa, bảo tồn bí quyết, công nghệ độc đáo của các sản phẩm được lưu truyền các lễ hội truyền thống của địa phương.

- Đối với những nghề, làng nghề, ngành nghề còn khó khăn: Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các nghệ nhân, thợ có tay nghề cao và các cơ sở duy trì ổn định sản xuất các sản phẩm độc đáo phục vụ sinh hoạt, các lễ hội của cộng đồng, từng bước phát triển các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Hỗ trợ phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống, ngành nghề nông thôn đang hoạt động có hiệu quả và làng nghề mới; Hỗ trợ phát triển làng nghề mới; phổ biến, nhân rộng nghề truyền thống cùng với các làng nghề mới; đẩy mạnh hỗ trợ sáng tạo phát triển sản phẩm, hình thành các cơ sở sản xuất mới tại địa phương.

- Xây dựng, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng, cải thiện điều kiện sản xuất và bảo vệ môi trường làng nghề, ngành nghề nông thôn: xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường, có tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường tại các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề thực hiện đúng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất trong làng nghề, ngành nghề tái sử dụng phụ phẩm nông lâm nghiệp để làm nguyên liệu sản xuất, tái sử dụng và xử lý chất thải phù hợp với điều kiện làng nghề, ngành nghề giảm thiểu ô nhiễm, thân thiện môi trường.

- Phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, ổn định, trong đó ưu tiên cho các sản phẩm chủ lực của địa phương có thị trường tiêu thụ với quy mô phù hợp; Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân đầu tư nhằm phát triển vùng nguyên liệu phục vụ làng nghề, ngành nghề nông thôn, đáp ứng Tiêu chuẩn theo quy định.

- Hỗ trợ đào tạo cho người lao động tại làng nghề nâng cao trình độ kỹ năng nghề, vệ sinh an toàn lao động, kiến thức công nghệ thông tin cơ bản; hỗ trợ, đào tạo người sử dụng lao động tại làng nghề nâng cao kỹ năng quản lý, chuyển đổi số, kiến thức kinh doanh.

- Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ và vật liệu mới vào sản xuất, ưu tiên công nghệ thân thiện với môi trường và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo. Kết hợp công nghệ mới với kỹ thuật, công nghệ truyền thống để nâng cao hiệu quả sản xuất nhưng không ảnh hưởng đến giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ và giá trị truyền thống của sản phẩm.

- Khuyến khích các tổ chức, đơn vị nghiên cứu khoa học, cá nhân tham gia các chương trình, đề tài khoa học, dự án khôi phục kỹ thuật nghề truyền thống,

chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ kết hợp với sử dụng kỹ thuật, công nghệ truyền thống, nghiên cứu, thử nghiệm sản phẩm mới của làng nghề; Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại và phát triển du lịch làng nghề.

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp cải thiện điều kiện sản xuất, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến đáp ứng các tiêu chuẩn đối với các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của địa phương.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế, xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm làng nghề theo các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại, Chương trình OCOP; hỗ trợ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tại làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu, quảng bá sản phẩm, bán hàng trực tuyến.

- Xây dựng các điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các chợ, cửa hàng, trung tâm thương mại, điểm du lịch để quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, hệ thống truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, bộ nhận diện thương hiệu cho các sản phẩm; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất tại các làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn lập hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

- Thiết kế, xây dựng các tuyến, điểm và tổ chức hoạt động du lịch, thăm quan, giáo dục, trải nghiệm nghề và làng nghề, liên kết chặt chẽ với các chương trình du lịch nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm của làng nghề và các sản phẩm của địa phương; Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình thí điểm liên kết theo chuỗi giá trị: Mô hình bảo tồn và phát triển làng nghề tiêu biểu gắn với vùng nguyên liệu có chứng nhận; bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với du lịch; bảo tồn và phát triển nghề truyền thống gắn với xây dựng thương hiệu; ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất và xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, các tổ chức, cá nhân và xã hội về vai trò và tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề trong phát triển kinh tế - xã hội và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; Đẩy mạnh truyền thông, khuyến khích liên kết, thu hút các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư cho các hoạt động bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề; khuyến khích người dân sử dụng, trưng bày các sản phẩm của làng nghề, ngành nghề tại địa phương.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Sử dụng nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố

- Tham mưu chủ trì tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố;

- Tham mưu hướng dẫn các cá nhân, hộ gia đình tổ chức sản xuất kinh doanh theo hướng phát triển ngành nghề nông thôn phù hợp với quy hoạch sản xuất nông nghiệp, kế hoạch sử dụng đất của Thành phố, tuân thủ các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh môi trường;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, theo dõi, thống kê rà soát và thực hiện về phát triển ngành nghề nông thôn theo Nghị định 52/2018/NĐ-CP của Chính phủ; thực hiện tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp & Môi trường theo quy định.

2. Các phòng, ban, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Tiếp tục triển khai, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình biết, nắm chắc được các nội dung Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ; Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác ngành nghề, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở phát huy lợi thế cạnh tranh và nét đặc trưng của sản phẩm. Quan tâm khuyến khích duy trì và nâng cao chất lượng các cơ sở ngành nghề nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở có thị trường tiêu thụ, hỗ trợ vốn đầu tư để đẩy nhanh quá trình ứng dụng khoa học - công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm đảm bảo chất lượng, hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, tạo điều kiện quảng bá thương hiệu để đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Thường xuyên rà soát đánh giá các làng nghề, cơ sở ngành nghề truyền thống, ngành nghề nông thôn của địa phương. Đề xuất lộ trình xây dựng theo Bộ tiêu chí gửi UBND thành phố để đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng xét công nhận

làng nghề, làng nghề truyền thống, nghề truyền thống trong giai đoạn 2025 - 2030, đặc biệt đối với ngành nghề, nghề truyền thống gắn với các điểm du lịch tại địa phương.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ đến các tổ chức, cá nhân và người dân biết và thực hiện; Lập sổ theo dõi, thống kê, cập nhật các biến động về làng nghề, nghề truyền thống, ngành nghề nông thôn trên địa bàn và báo cáo định kỳ theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Cao Bằng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các Phó CT UBND TP;
- Các phòng, ban, đoàn thể, đơn vị TP;
- UBND các xã, phường;
- VP HĐND & UBND TP;
- Trang TTĐT Thành phố;
- Lưu VT, NNMT (Hải).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Châu